TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH** *Bản án số:* 132/2026/HS-ST *Ngày:* 08/7/2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diện

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình L, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1989 tại: tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số: 036089015....; nơi đăng ký thường trú nơi và cư trú: Thôn An Thành, xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân An (đã chết) và bà Trần Thị Hạ; có vợ Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1996, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Quốc K sinh năm 1945; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Thọ, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình (đã chết);

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Trần Thị S, sinh năm 1950; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Thọ, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Trần Trung K, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Thọ, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Trần Thị T, sinh năm 1975; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Thọ, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

4. Anh Trần Văn C, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xã Krông Nô, tỉnh Đắc Lắc.

5. Chị Trần Thị T, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Duy Dương, xã Bình An, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Trần Thị T; chị Trần Thị T; anh Trần Văn C; anh Trần Trung K là bà Trần Thị S, sinh năm 1950 (Theo giấy uỷ quyền ngày 26/01/2026). Bà S có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/01/2026 Vũ Đình L có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO biển kiểm soát 35H-063.43, có trọng tải 15840kg, giấy chứng nhận đăng kiểm có hiệu lực đến ngày 05/11/2027 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Quỳnh H, địa chỉ số 3 Phạm Ngũ L, khu đô thị Nam Trần Hưng Đ, phường Phủ L, tỉnh Ninh Bình vận chuyển 16.793kg đá mạt đi trên Quốc lộ 21 theo hướng từ phường Phủ L đến xã Minh T, tỉnh Ninh Bình trong điều kiện trời sáng, không mưa, thời tiết khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày khi đến điểm mở tại Km135+80 thuộc tổ dân phố Thọ, phường Mỹ L, tỉnh Ninh Bình, L bật xi nhan bên phải rồi điều khiển xe rẽ phải vào đường đi xã Minh T, tỉnh Ninh Bình. Do không chú ý quan sát gương chiếu hậu bên phải nên L không phát hiện được ông Trần Quốc K, sinh năm 1945; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố T, phường Mỹ L, tỉnh Ninh Bình đang điều khiển xe đạp đi song song cùng chiều bên phải xe ô tô của L dẫn đến phần má lốp bánh trước bên phụ (bên phải) xe ô tô va chạm với chắn bùn phía sau, bánh sau bên chân trống (bên trái) xe đạp do ông K điều khiển làm ông K và xe đạp ngã, đổ xuống đường bị bánh xe thứ nhất của đầu xe bên phụ (bên phải) đè lên xe đạp và người ông K. Hậu quả ông K tử vong tại hiện trường.

Nguyên nhân ông Trần Quốc K tử vong do đa chấn thương. Cơ chế hình thành tổn thương trên tử thi: Do va đập, đè ép và chà sát.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Phòng Kỹ thuật hình sự, Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Ninh Bình và các cơ quan chức năng tiến hành dựng lại hiện trường và khám nghiệm phương tiện, thu thập chứng cứ theo quy định:

- Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là điểm mở tại Km 135 +80 Quốc lộ 21 giao nhau với đường liên xã cắt ngang tuyến đường sắt Bắc Nam có rào chắn tự động. Quốc lộ 21 trải nhựa phẳng rộng 12,6m được phân chia thành hai chiều xe chạy ngăn cách bằng vạch sơn nét đứt màu trắng, phần đường từ phường Phủ L đến phường Nam Đ, tỉnh Ninh Bình có một làn xe chạy rộng 6,3m. Lề bên phải là tuyến đường sắt Bắc Nam, trên lề đường lần lượt các biển báo hiệu Chú ý đường sắt (S.510b), giao nhau với đường sắt có rào chắn (W.210), Giao nhau với đường không ưu tiên (W.207a), lề đường trái là nhà dân. Điểm mở giáp Quốc lộ 21 rộng 13,6m. Lấy mép bên phải Quốc lộ 21 làm mép đường chuẩn, lấy cột đèn tín hiệu đường sắt ký hiệu D1 bên lề đường từ phường Phủ L đến phường Nam Đ làm mốc cố định.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO biển kiểm soát 35H-063.43 đỗ trên phần đường giao nhau giữa Quốc lộ 21 và đường liên xã, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, trục bánh thứ nhất bên trái cách mép đường chuẩn 0,3m, trục bánh thứ hai bên trái cách mép đường chuẩn 0,87m, trục bánh thứ ba bên trái cách mép đường chuẩn 2,65m, trục bánh thứ tư bên trái cách mép đường chuẩn 3,9m; đầu trục bánh thứ nhất bên phải cách mốc chuẩn 5,59m, đầu trục bánh thứ tư bên phải cách mốc chuẩn 2,65m.

- Vết cày mặt đường chiều hướng từ phường Phủ L đến phường Nam Đ, tỉnh Ninh Bình, kích thước (1,4x0,6)m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,25m, cách điểm mốc 2m; điểm cuối cách trục bánh trước bên phải xe ô tô (1) 1,4m.

- Xe đạp màu sơn bạc đổ ngả bên phải trên đường, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,77m, cách mép điểm mở 1,3m, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô (1) 1,45m; trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,75m.

- Đám máu nằm trên hành lang đường sắt kích thước (2,3x1,4)m kéo dài từ bánh sau xe đạp đến bánh trước bên phải xe ô tô (1), tâm cách mép đường chuẩn 1,44m, cách trục bánh sau xe đạp (3) 0,85m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô nhãn hiệu HOWO màu xanh biển kiểm soát 35H-063.43:

Dấu vết phụ (bên phải): Má lốp bánh trước có vết trượt xước, chiều hướng ngược chiều quay tiến của bánh xe, bề mặt rải rác bám dính chất màu bạc, kích thước (20x10)cm, điểm gần nhất cách chữ R trong dòng ký tự 12.BOR20 là 23,5 cm theo chiều quay tiến của bánh xe. Mặt lăn má lốp trước có nhiều vết trượt xước, bề mặt bám dính chất màu bạc, chất màu nâu đỏ, chất dạng mô cơ thể, kích thước (120x23)cm, mặt lăn lốp in hình nhiều các đường song song dạng vân vải. Mặt ngoài cánh cửa trước có vết trượt mất bụi, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt in hình các đường song song dạng vân vải, kích thước (45x41)cm, điểm cao nhất cách

mặt đất 131cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 88cm. Mặt ngoài ốp nhựa lên xuống cabin có vết trượt mất bụi, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt in hình các đường song song dạng vân vải, kích thước (30x8)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 80cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm. Mặt ngoài ốp kim loại đầu xe có vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt dính chất màu bạc, kích thước (8,5x1)cm, tâm cách mặt đất 52cm. Mặt dưới cầu trước thanh kim loại bên dưới nhíp phanh có vết trượt mất bụi hướng từ trước về sau, kích thước (110x70)cm, tâm cách mặt đất 40cm. Hệ thống điều khiển còn tác dụng, hệ thống phanh, đèn còn tác dụng, các lốp còn hơi.

- Xe đạp màu sơn bạc:

Dấu vết bên trái: Chắn bùn phía sau bánh sau có vết trượt xước, kích thước (12x12)cm. Khung xe, bánh sau, yên xe, khung kim loại người ngồi sau bị cong vênh, biến dạng chiều hướng từ trái sang phải. Chắn bùn phía sau bị cong vênh biến dạng, bề mặt bám dính chất màu xanh và chất dạng đất cát, kích thước (3x1)cm.

Dấu vết bên phải: Gãy vỡ hoàn toàn ổ bi moay ơ bánh sau, khung xe, hộp xích, bàn đạp có bám dính chất bột màu trắng, kích thước (50x30)cm, tâm cách mặt đất 46cm. Giỏ xe bị cong vênh biến dạng bề mặt có bám nhiều chất màu đỏ và chất bột màu trắng, kích thước (25x35)cm, tâm cách mặt đất 84cm. Đầu mút tay lái người điều khiển có vết trượt xước, kích thước (2x2)cm, tay lái bị cong vênh, biến dạng, lệch từ dưới lên trên. Phanh trước còn tác dụng, hệ thống điều khiển, phanh sau bị hư hỏng do tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 647/KLGĐTT ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Quốc K: Do đa chấn thương. Cơ chế: Do va đập, đè ép, chà sát;

Bản kết luận giám định độc chất số 16/KLGĐĐC-TTPY ngày 02/02/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Nình Bình kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (Ethalnol) trong máu: C=0,000 mg/100ml, không tìm thấy các chất ma túy trong máu tử thi ông Trần Quốc K;

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ mẫu máu của Vũ Đình L để xác định nồng độ cồn và chất gây nghiện. Bản kết luận giám định độc chất số 17/KLGĐĐC-TTPY ngày 02/02/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Nình Bình kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (Ethalnol) trong máu: C=0,000 mg/100ml, không tìm thấy các chất ma túy trong máu của Vũ Đình L;

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video được trích xuất từ camera giám sát của Công ty cổ phần tín hiệu đường sắt Hà Nội đặt tại khu vực ngã 3 giao nhau giữa QL21 và đường liên xã đi hướng xã Minh T, tỉnh Ninh Bình thuộc tổ dân phố T, phường Mỹ L, tỉnh Ninh Bình ghi nhận nội dung vụ tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 828/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp tin video gửi giám định. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 35H-063.43 và xe đạp tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm trong tệp cần giám định;

Ngày 15/02/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định dấu vết cơ học, xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 35H-06343 và xe đạp màu sơn bạc trên phương tiện và trên hiện trường;

Tại bản kết luận giám định số 1246/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Xe ô tô tải biển kiểm soát 35H-063.43 va chạm với xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là má lốp trước bên phụ (bên phải) xe ô tô tải biển kiểm soát 35H-063.43 với chắn bùn phía sau bánh sau bên chân chống (bên trái) xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa ô tô tải biển kiểm soát 35H-063.43 với xe đạp tại phía trước điểm đầu vết cày đánh số 2 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ phường Phủ L đi phường Nam Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Đình L đã bồi thường cho gia đình ông Trần Quốc K số tiền 220.000.000 đồng. Bà Trần Thị S (vợ ông K) đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Đình L.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bà Trần Thị S, trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu HOWO biển kiểm soát 35H-063.43 cho anh Cao Trọng Đ, sinh năm 1993 (đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Quỳnh Hiếu).

Ngày 23/6/2026 Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình nhận được đơn đề nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Quỳnh H với nội dung: Công ty đã nhận được xe ô tô BKS 35H-06343 và không yêu cầu anh L bồi thường thiệt hại về xe. Vì bận công tác nên Công ty không thể tham gia phiên tòa và Công ty đề nghị Tòa án không đưa Công ty vào tham gia tố tụng.

Bản cáo trạng số 178/CT-VKS-KV7 ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Đình L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời

khai của bị cáo Vũ Đình L tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Vũ Đình L từ 01 (một) năm 09 (chín) tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 năm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Vũ Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại.

Bị cáo Vũ Đình L nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình L; người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đình L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường vụ tai

nạn giao thông; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám phương tiện; bản ảnh hiện trường; kết luận giám định video được trích xuất từ camera giám sát số 828/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận giám định pháp y tử thi số 647/KLGĐTT ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình; kết luận giám định độc chất số 16/KLGĐĐC-TTPY ngày 02/02/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Bình; kết luận giám định độc chất số 17/KLGĐĐC-TTPY ngày 02/02/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Nình Bình; kết luận giám định dấu vết cơ học số 1246/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 06 giờ 44 phút ngày 13/01/2026 Vũ Đình L có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 17/11/2027 một mình điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO biển kiểm soát 35H-063.43, chở 16.793kg đá mạt đi trên Quốc lộ 21 theo hướng từ phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình đến xã Minh T, tỉnh Ninh Bình. Khi đi đến khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 21 và đường liên xã tại Km 135+80 thuộc tổ dân phố T, phường Mỹ L, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn và không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm trên đường nên đã để phần má lốp bánh trước bên phụ (bên phải) xe ô tô biển kiểm soát 35H-063.43 do bị cáo điều khiển va chạm với chắn bùn phía sau, bánh sau bên chân chống (bên trái) xe đạp do ông Trần Quốc K điều khiển làm ông K và xe đạp ngã, đổ xuống đường. Hậu quả: Ông K bị chết do đa chấn thương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức đầy đủ về xã hội và pháp luật nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông dẫn đến làm chết 01 một người. Hành vi của bị cáo Vũ Đình L đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12, khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vũ Đình L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản

1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo chịu sự quản lý của gia đình cùng chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo Vũ Đình L là lao động chính trong gia đình, xét hành vi của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Vũ Đình L đã bồi thường cho gia đình ông Trần Quốc K 220.000.000 đồng. Bà Trần Thị S, sinh năm 1950 (vợ ông K) đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo Vũ Đình L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Vũ Đình L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2026.

Giao bị cáo Vũ Đình L cho Uỷ ban nhân dân xã Yên C, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Yên C, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Đình L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vũ Đình L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Đình L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025):

Bị cáo Vũ Đình L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình
- UBND phường Nam Đ;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Định